

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Khoa học Trái đất; Chuyên ngành: Địa chất công trình

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. **Họ và tên người đăng ký:** NGUYỄN THỊ NỤ

2. **Ngày tháng năm sinh:** 16-08-1977; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. **Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:**

4. **Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố):**

Xã An Dương, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang

5. **Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):**

Tập thể Đại học Mỏ - Địa chất, Tổ dân phố số 4, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

6. **Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):**

TS. Nguyễn Thị Nụ, Bộ môn Địa chất công trình, Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, số 18, phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

Điện thoại di động: 0906246841/0968271435; E-mail: nguyenthinu@humg.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 01 năm 2000 đến tháng 01 năm 2001: Được tuyển dụng làm hợp đồng tại trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Từ tháng 01 năm 2001 đến tháng 01 năm 2002: Giảng viên tập sự tại Bộ môn Địa chất công trình, Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất, trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Từ tháng 01 năm 2002 đến tháng 04 năm 2018: Giảng viên, Bộ môn Địa chất công trình, Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất, trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Từ tháng 04 năm 2018 đến nay: Giảng viên chính, Bộ môn Địa chất công trình, Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất, trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Chức vụ hiện nay: Phó trưởng Bộ môn Địa chất công trình; Phó Bí thư chi bộ Địa chất công trình; Chức vụ cao nhất đã qua: không.

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Địa chất công trình, Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Địa chỉ cơ quan: Trường Đại học Mỏ - Địa chất, số 18, phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: (024) 83.83.100

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng : Chưa nghỉ hưu

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Chưa nghỉ hưu

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không có

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH vào ngày 02 tháng 11 năm 1999, ngành: Địa chất công trình

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Việt Nam.

- Được cấp bằng Cử nhân vào ngày 20 tháng 04 năm 2004, ngành Tiếng anh sư phạm

Nơi cấp bằng cử nhân (trường, nước): Trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam;

- Được cấp bằng Thạc sĩ vào ngày 30 tháng 12 năm 2005, ngành: Địa chất công trình.

Nơi cấp bằng Thạc sĩ (trường, nước): Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Việt Nam;

- Được cấp bằng TS vào ngày 06 tháng 03 năm 2015, ngành: Kỹ thuật địa chất, chuyên ngành Địa chất công trình;

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Việt Nam

**10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm..... ,
ngành:** Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HDGS cơ sở:

Trường Đại học Mở - Địa chất

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HDGS ngành, liên ngành:

Khoa học Trái đất – Mỏ

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu thành phần, tính chất của các loại đất, đặc biệt là đất yếu, phân chia cấu trúc nền đất yếu và các biện pháp gia cố, xử lý nền đất yếu;

- Nghiên cứu địa chất công trình - địa kỹ thuật môi trường (tái sử dụng các loại chất thải rắn như tro xỉ nhà máy nhiệt điện đốt than, xỉ lò cao từ nhà máy sản xuất gang thép, tro trấu, nghiên cứu tác động của chất thải tới lớp đất bảo vệ bãi thải).

- Nghiên cứu các hiện tượng địa chất động lực công trình (trượt lở, sụt lún mặt đất, xói lở bờ sông, bờ biển...).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **02** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **04** đề tài cấp cơ sở Trường Đại học Mở - Địa chất;

- Đã công bố **54** bài báo, báo cáo khoa học, trong đó **09** bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín (**06** bài đã đăng và **03** bài đã chấp nhận đăng trước 30 tháng 6 năm 2020);

- Số lượng sách đã xuất bản **01** thuộc Nhà xuất bản Giao thông vận tải.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Mở - Địa chất “Đạt thành tích xuất sắc trong công tác nghiên cứu khoa học năm học 2015-2016” theo Quyết định số 1909 ngày 20 tháng 10 năm 2016.

- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Mở - Địa chất “Đạt thành tích cao trong nghiên cứu khoa học” theo Quyết định số 1366 ngày 17 tháng 10 năm 2017.

- Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Mở - Địa chất “Đã đạt thành tích cao trong nghiên cứu khoa học năm học 2017-2018” theo Quyết định số 1428 ngày 18 tháng 10 năm 2018.

- Bằng khen Công đoàn giáo dục Việt Nam "Đã có thành tích xuất sắc trong cuộc vận động – Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo giai đoạn 2008-2018" theo Quyết định số 14/QĐ – CĐN ngày 15 tháng 01 năm 2019.

- Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh “Đã có thành tích hướng dẫn sinh viên đạt Giải Nhất trong Giải thưởng Sinh viên Nghiên cứu khoa học Euréka năm 2018” theo Quyết định số 1691/QĐ – ĐHQG ngày 30 tháng 12 năm 2019.

- Giấy khen của Đảng bộ Trường Đại học Mở - Địa chất cho Đảng viên đạt tiêu chuẩn "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" năm 2018 theo Quyết định số 300-QĐ/ĐU ngày 18 tháng 12 năm 2018.

- Giấy khen của Đảng bộ trường Đại học Mở - Địa chất cho Đảng viên “Đã có nhiều đóng góp trong công tác Đảng năm 2019” theo Quyết định số 171-QĐ/ĐU ngày 18 tháng 12 năm 2019.

- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở năm 2010-2011 theo Quyết định số 410 ngày 6 tháng 7 năm 2011. Chiến sỹ thi đua cơ sở năm học 2017-2018 theo Quyết định số 427/TB - MĐC ngày 28 tháng 08 năm 2018 của Trường Đại học Mở - Địa chất. Chiến sỹ thi đua cơ sở năm học 2018 -2019 theo Quyết định số 1099/QĐ-MĐC ngày 22 tháng 08 năm 2019 của Trường Đại học Mở - Địa chất.

- Giấy chứng nhận của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc: Đã hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học đạt Giải Khuyến khích Giải thưởng "Tài năng khoa học trẻ Việt Nam" năm 2012 theo Quyết định số 5734/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Giấy chứng nhận của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc: Đã hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học đạt Giải Ba Giải thưởng "Tài năng khoa học trẻ Việt Nam" năm 2013 theo Quyết định số 5829/QĐ-BGDĐT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Phẩm chất đạo đức và tư tưởng tốt, luôn gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật, điều lệ và quy định của Nhà trường.

- Khách quan, trung thực, hợp tác tốt với đồng nghiệp trong các lĩnh vực giáo dục, nghiên cứu khoa học và công nghệ cũng như các hoạt động chuyên môn khác.

- Luôn giữ gìn uy tín, phẩm chất, danh dự của nhà giáo, luôn tôn trọng nhân cách, đối xử công bằng và bảo vệ các quyền lợi chính đáng của người học.

- Trong quá trình công tác đã được đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy đại học và sau đại học. Không ngừng học tập nâng cao trình độ và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của giảng viên chính theo quy định.

- Có lý lịch bản thân rõ ràng.

- Có đủ sức khỏe theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số: 18 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014÷2015	0	0	0	8	300	0	300/460/280
2	2015÷2016	0	0	0	8	300	0	300/460/270
3	2016÷2017	0	0	0	9	255	0	255/435/270
3 năm học cuối								
4	2017÷2018	0	0	0	8	210	0	210/370/270
5	2018÷2019	0	0	2	10	195	0	195/440/229.5
6	2019÷2020	0	1	0	9	360	90	360/540/229.5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Quốc Gia Hà Nội, số bằng: QC 022066; năm cấp: 2004.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....
 - Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):
- d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng cử nhân ngành Tiếng anh Sư phạm

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Hiệp		x	x		09/2017 ÷ 10/2018	Trường Đại học Mở - Địa chất	04/01/2019; 02/QĐ-MĐC
2	Trần Thanh Vũ		x	x		03/2018 ÷ 10/2018	Trường Đại học Mở - Địa chất	04/01/2019; 02/QĐ-MĐC

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Vật liệu xây dựng	Giáo trình	2017	03	Chủ biên	Tham gia viết các chương trong sách	331a/GXN-MĐC

- **Ghi chú:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Nghiên cứu quan hệ giữa kết quả xác định độ âm giới hạn chảy theo phương pháp Casagrande và phương pháp chùy Valixaev của một số loại đất có nguồn	CN	T40-2007, Cấp Trường	1/2007-12/2007	5-12-2007/ đạt

	góc bồi tích phân bố ở khu vực Hà Nội				
2	Nghiên cứu xác định quan hệ giữa hệ số cố kết theo phương thẳng đứng và ngang của một số loại đất amQ ₂ ²⁻³ phân bố ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Cửu Long	CN	N2009-13, Cấp Trường	01/2009- 12/2009	03-12-2009/ đạt
3	Nghiên cứu ảnh hưởng của hàm lượng phèn và muối dễ hoà tan trong đất loại sét yếu amQ ₂ ²⁻³ phân bố ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Cửu Long đến khả năng gia cố bằng xi măng	CN	N2010-07, Cấp Trường	01/2010- 12/2010	17-12-2010/ đạt
4	Ứng dụng phần mềm Plaxis 8.2 để tính toán xử lý nền đất yếu bằng cọc cát và giếng cát kết hợp với gia tải trước	CN	T12-03, Cấp Trường	01/2012- 12/2012	20-12-2012/ khá

- **Ghi chú:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

a. Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
<i>Bài báo đăng trên tạp chí trong nước</i>								
1	Nghiên cứu điểm cố kết thấm của đất sét pha trạng thái dẻo chảy	01	x	Tạp chí khoa học kỹ thuật Mỏ-Địa			Số 14/4-	2006

	($aQ_2^3tb_1$) phân bố ở khu vực Hà Nội			chất. ISSN 1859-1469			2006, 35-40	
2	Kết quả nghiên cứu đặc điểm cố kết từ biến của đất sét pha trạng thái dẻo mềm, dẻo chảy ($aQ_2^3tb_1$) phân bố ở khu vực Hà Nội	03		Tạp chí khoa học kỹ thuật Mỏ-Địa chất. ISSN 1859-1469			Số 19/7-2007, 40-44	2007
3	Đặc điểm nhiễm muối, phèn và tính chất cơ lý của một số loại đất chính của trầm tích amQ_2^{2-3} phân bố ở khu vực Trà Vinh	03		Tạp chí khoa học kỹ thuật Mỏ-Địa chất. ISSN 1859-1469			Số 27/7-2009, 45-51	2009
4	Nghiên cứu sức kháng cắt cố kết-thoát nước trên thiết bị cắt phẳng	01	x	Tạp chí khoa học kỹ thuật Mỏ-Địa chất. ISSN 1859-1469			Số 30/4-2010, 24-28	2010
5	Hộp nén kiểu Rowe và phương pháp thí nghiệm trong phòng xác định hệ số cố kết ngang của đất	02	x	Tạp chí khoa học kỹ thuật Mỏ-Địa chất. ISSN 1859-1469			Số 33/01-2011, 40-45	2011
6	Nghiên cứu xác định các thông số cố kết của đất sét (CL, CH) yếu amQ_2^{2-3} ở Sóc Trăng phục vụ cho việc tính lún và thiết kế xử lý nền đất yếu bằng các thiết bị tiêu thoát nước thẳng đứng	03	x	Tạp chí khoa học kỹ thuật Mỏ-Địa chất. ISSN 1859-1469			Số 35/7-2011, 32-39	2011
7	Đặc điểm thành phần đất bùn sét, bùn sét pha amQ_2^{2-3} phân bố ở đồng bằng sông Cửu Long và phân tích ảnh hưởng của chúng tới việc cải tạo đất bằng vôi và xi măng	02		Tạp chí khoa học kỹ thuật Mỏ-Địa chất. ISSN 1859-1469			Số 35/7-2011, 51-55	2011
8	Nghiên cứu đặc tính địa chất công trình của đất loại sét yếu thuộc trầm tích Holocen trung- thượng phân bố ở đồng bằng sông Cửu Long phục vụ xây dựng đường	02		Tạp chí Địa chất. ISSN 0866-7381			Loạt A, Số 333, 1-2 /2013, 47-56	2013
9	Đặc điểm sức kháng cắt của đất loại sét yếu amQ_2^{2-3} phân bố ở các	02		Tạp chí khoa học kỹ thuật Mỏ-Địa			Số 42/4-	2013

	<p>tỉnh ven biển đồng bằng sông Cửu Long</p> <p><i>Link bài báo:</i></p> <p>http://tapchi.humg.edu.vn/vi/archives?article=246</p>			<p>chất. ISSN 1859-1469</p>			<p>2013, 36-43</p>	
<p><i>Bài báo đăng trên Hội nghị, Hội thảo quốc tế và trong nước</i></p>								
10	<p>Determination horizontal consolidation coefficient of soft clay, Middle Holocen Formation, in Mekong River Delta, Viet Nam</p>	03		<p>Proceedings of the international symposium HaNoi geoengineering 2010, Urban Geoengineering, Earth resourses and sustainability in the context of climate chance. ISBN 978-604-62-0403-9.</p> <p>Vietnam National University Publisher</p>			81-87	2010
11	<p>The salt content and sulfides features of amQ₂²⁻³ soft clay distributing in coastal provinces of Ca Mau peninsuala, initial focast the alternation of their engineering geological behavior in the sea level rising condition.</p>	03	x	<p>Proceedings of the international workshop on Geo – Engineering for responding to climate change and sustainable development of infrastructure. Hue Geo - Enginerring 2012. Construction Publishing House.</p> <p><i>Publishing decision NO 387-2012/QĐ -</i></p>			93-100	2012

				XBXD, 28 Nov 2012. Accepted paper for publishing No 1421-2012/CXB/25-135/XD 27 Nov 2012				
12	Nghiên cứu xác định hệ số cố kết theo phương ngang c_h của đất bùn sét (amQ_2^{2-3}) phân bố ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Cửu Long	03		Tuyển tập Hội nghị Khoa học kỷ niệm 50 năm thành lập Viện KHCN Xây dựng. Nhà xuất bản Xây dựng. ISBN 978-604-82-0021-3			427-436	2013

b. Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Năm công bố
<i>Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín, hội nghị khoa học quốc tế có trong danh mục ISI, Scopus</i>								
1	Strength Development of Lateritic Soil Stabilized by Local Nanostructured Ashes Link bài báo: https://doi.org/10.1007/978-3-319-97112-4_175 Dữ liệu trên Scopus:	06		Proceedings of China-Europe Conference on Geotechnical Engineering, Part of the Springer Series in Geomechanics and Geoengineering book series (SSGG)	Scopus		782-786	2018

	https://www.scopus.com/authid/detail.uri?authorId=57205549316			ISBN online 978-3-319-97112-4				
2	<p>An Experimental Study of Reusing Coal Ash for Base Course of Road Pavement in Viet Nam.</p> <p>Link bài báo: http://www.ejge.com/2019/Ppr2019.0072ma.pdf</p> <p>Tra báo trên web of science: https://mjl.clarivate.com:/search-results?issn=1089-3032&hide_exact_match_fl=true&utm_source=mjl&utm_medium=share-by-link&utm_campaign=search-results-share-this-journal</p> <p>Dữ liệu bài báo trên web of science: http://cel.webofknowledge.com/InboundService.do?customersID=Publons_CEL&smartRedirect=yes&mode=FullRecord&IsProductCode=Yes&product=CEL&Init=Yes&Func=Frame&action=retrieve&SrcApp=Publons&SrcAuth=Publons_CEL&SID=D3PfNEVCgMdMHW2MkcD&UT=WOS%3A000489225100009</p> <p>Hoặc https://publons.com/publon/27896890/ https://publons.com/researcher/3242941/nu-nguyen-thi/</p>	03	x	Electronic Journal of Geotechnical Engineering. ISSN 1089-3032	ISI (ESCI)	Vol.24 (04), 2019 945-960		
3	Utilizing Coal Bottom Ash From Thermal Power Plants In Vietnam As Partial Replacement Of Aggregates In Concrete Pavement.	03	x	Journal of Engineering. ISSN 2314-4912	ISI (ESCI, Q3)	Vol 2019, 11 pages	2019	

	<p><i>Link bài báo:</i></p> <p>https://doi.org/10.1155/2019/3903097.</p> <p><i>Tra báo trên web of science:</i></p> <p>https://mjl.clarivate.com:/search-results?issn=2314-4912&hide_exact_match_fl=true&utm_source=mjl&utm_medium=share-by-link&utm_campaign=search-results-share-this-journal</p> <p><i>Tra báo trên Scopus:</i></p> <p>https://www.scopus.com/sourceid/21100463939</p> <p><i>Tra báo trên Scimago:</i></p> <p>https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100463939&tip=sid&clean=0</p> <p><i>Dữ liệu bài báo trên Scopus:</i></p> <p>https://www.scopus.com/authid/detail.uri?authorId=57205549316</p>							
4	<p>Determining the LCPC abrasivity of sand, gravel in project of Ha Noi pilot light metro line, section Nhon – Ha Noi rainway station.</p> <p><i>Link bài báo:</i></p> <p>https://doi.org/10.1007/978-981-15-2184-3_67</p> <p><i>Tra báo trên Scopus:</i></p> <p>https://www.scopus.com/sourceid/21100889404</p> <p><i>Tra báo trên Scimago:</i></p> <p>https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100889404&tip=sid&clean=0</p> <p><i>Dữ liệu trên Scopus:</i></p>	03	x	Geotechnics for sustainable infrastructure development, Lecture Notes in Civil Engineering. ISSN 2366-2565	Scopus		Vol 62, 511-516	2020

	https://www.scopus.com/authid/detail.uri?authorId=57205549316							
5	<p>Determination of Particles and Minerals Content in Soft Clay Soil of the Mekong Delta Coastal Provinces, Southern Vietnam for Inorganic Adhesives Stabilization</p> <p><i>Link bài báo:</i></p> <p>https://doi.org/10.24996/ij.s.2020.61.4.11</p> <p><i>Tra báo trên Scopus:</i></p> <p>https://www.scopus.com/sourceid/23031</p> <p><i>Tra báo trên Scimago:</i></p> <p>https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=23031&tip=sid&clean=0</p> <p><i>Dữ liệu bài báo trên Scopus:</i></p> <p>https://www.scopus.com/authid/detail.uri?authorId=57205549316</p>	04	x	<p>Iraqi Journal of Science (IJS); ISSN 0067-2907</p>	Scopus		<p>Vol 61, No.04, 2020 791-804</p>	
6	<p>Land Subsidence in Cam Son Region of Vietnam and the Solutions to Minimize Its Negative Impacts to Construction Works</p> <p><i>Link bài báo:</i></p> <p>http://www.warse.org/IJETER/static/pdf/file/ijeter10842020.pdf</p> <p><i>Hoặc:</i></p> <p>https://doi.org/10.30534/ijeter/20/10842020</p> <p><i>Tra báo trên Scopus:</i></p> <p>https://www.scopus.com/sourceid/21100913341</p> <p><i>Tra báo trên Scimago:</i></p>	03		<p>International Journal of Emerging Trends in Engineering Research ISSN 2347 - 3983</p>	Scopus		<p>Vol 8, No 4, 1011-1018</p>	2020

	https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100913341&tip=sid&clean=0 Dữ liệu bài báo trên Scopus: https://www.scopus.com/authid/detail.uri?authorId=57205549316						
7	Research on horizontal coefficient of consolidation of Vietnam's soft soil Tra báo trên web of science: https://mjl.clarivate.com:/search-results?issn=2314-4912&hide_exact_match_fl=true&utm_source=mjl&utm_medium=share-by-link&utm_campaign=search-results-share-this-journal Tra báo trên Scopus: https://www.scopus.com/sourceid/21100463939 Tra báo trên Scimago: https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100463939&tip=sid&clean=0	3	x	Journal of Engineering. ISSN 2314-4912	ISI (ESCI, Q3)	(Chấp nhận đăng 11.3. 2020) Vol 2020, 13 pages	2020
8	Investigation of salt, alum content in soft soils and their effects on soil properties: case study in coastal areas of Vietnam Tra báo trên scopus: https://www.scopus.com/sourceid/21100909458 Tra báo trên Scimago: https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=21100909458&tip=sid&clean=0	4	x	Iraqi geological Journal ISSN 2414-6064	Scopus (Q4)	(Chấp nhận đăng 1.6. 2020) Vo.53, No.2A, 2020 Ngày đăng: 30/7/2020	2020

9	<p>An Experimental Study on Unconfined Compressive Strength of Soft Soil-Cement Mixtures with or without GGBFS in the Coastal Area of Vietnam</p> <p><i>Tra báo trên web of science:</i></p> <p>https://mjl.clarivate.com/search-results?issn=1687-8086&hide_exact_match_fl=true&utm_source=mjl&utm_medium=share-by-link&utm_campaign=search-results-share-this-journal</p> <p><i>Tra báo trên Scimago:</i></p> <p>https://www.scimagojr.com/journalsearch.php?q=19900191852&tip=sid&clean=0</p>	3		Advances in Civil Engineering ISSN 1687-8086	SCIE (Q3) IF= 1.104		(Chấp nhận đăng 11.6. 2020) Vol 2020, 13 pages	2020
<i>Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế khác</i>								
10	<p>Soft soils in the MeKong Delta of Vietnam</p> <p><i>Link bài báo:</i></p> <p>http://actual-science.ru/Issue-2020-1.pdf</p>	2	x	ActuAlscience, ISSN 2412-9690			Tom 4, № 1, 10-16	2020
11	<p>Evaluation of the effects of construction works to the land subsidence in Cam Pha city, Quang Ninh province, Vietnam.</p> <p><i>Link bài báo:</i></p> <p>http://actual-science.ru/Issue-2020-1.pdf</p>	3		ActuAlscience, ISSN 2412-9690			Tom 4, № 1, 17-23	2020
12	<p>Engineering properties of clayey soils from weathered basalt crust in Nong Cong area, Thanh Hoa province of Viet Nam</p> <p><i>Link bài báo:</i></p> <p>http://actual-science.ru/Issue-2020-1.pdf</p>	2	x	ActuAlscience, ISSN 2412-9690			Tom 4, № 1, 24-31	2020

13	Assessment and prediction of potential reserves of groundwater in the territory of Hanoi (Vietnam) <i>Link bài báo:</i> http://actual-science.ru/Issue-2020-1.pdf	2		ActuAlscience, ISSN 2412-9690			Tom 4, № 1, 32-39	2020
<i>Bài báo đăng trên tạp chí trong nước</i>								
14	Đề xuất các giải pháp xử lý hợp lý nền đường phân bố đất yếu amQ ₂ ²⁻³ ở các tỉnh ven biển đồng bằng sông Cửu Long <i>Link bài báo:</i> http://tapchi.humg.edu.vn/vi/archives?article=305	3	x	Tạp chí khoa học kỹ thuật Mỏ-Địa chất. ISSN 1859-1469			50/4-2015, 59-66	2015
15	Đặc điểm mức độ thành đá và tính chất cơ lý của đất dính trầm tích Đệ Tứ phân bố ở ven biển đồng bằng Bắc Bộ Việt Nam <i>Link bài báo:</i> http://tapchi.humg.edu.vn/vi/archives?article=412	2		Tạp chí khoa học kỹ thuật Mỏ-Địa chất. ISSN 1859-1469			51/7-2015, 54-59	2015
16	Ứng dụng phương pháp xử lý nền đất yếu bằng bác thấm kết hợp hút chân không và gia tải trước tại nhà máy nhiệt điện Long Phú - Sóc Trăng. <i>Link bài báo:</i> http://tapchi.humg.edu.vn/vi/archives?article=649	1	x	Tạp chí khoa học kỹ thuật Mỏ-Địa chất. ISSN 1859-1469			55/8-2016, 46-54	2016
17	Geotechnical properties of soft clayey soil in the amQ ₂ ²⁻³ formation in the coastal provinces of Mekong Delta for road construction <i>Link bài báo:</i>	1	x	Tạp chí khoa học kỹ thuật Mỏ-Địa chất (Journal of Mining and Earth Sciences). ISSN 1859-1469			Vol.56/ 10-2016, 49-57	2016

	http://tapchi.humg.edu.vn/vi/archives?article=706							
18	A Study on shear strength of Q_1^3vp sand in the underground railway line Nhon - Hanoi Railway Station <i>Link bài báo:</i> http://tapchi.humg.edu.vn/vi/archives?article=918	2	x	Tạp chí khoa học kỹ thuật Mỏ-Địa chất (Journal of Mining and Earth Sciences). ISSN 1859-1469			Vol.59, Issue 3/ 6-2018, 23-29	2018
19	The effects of salt contents on the geotechnical properties of some soft soils in the coastal area of Vietnam <i>Link bài báo:</i> http://tapchi.humg.edu.vn/vi/archives?article=1216	3	x	Tạp chí khoa học kỹ thuật Mỏ-Địa chất (Journal of Mining and Earth Sciences). ISSN 1859-1469			Vol. 60, Issue 6/ 12 - 2019, 51-60	2019
20	Nghiên cứu sử dụng xỉ lò cao nghiền mịn (GGBFS) trong cải tạo đất yếu bằng cọc đất xi măng <i>Link bài báo:</i> DOI:10.46326/JMES.2020.61(1).10	3	x	Tạp chí khoa học kỹ thuật Mỏ-Địa chất. ISSN 1859-1469			Tập 61, Kỳ 1, 2- 2020, 92-100	2020
21	Rice husk ash and its utilization in soil improvement: An overview	5		Tạp chí khoa học kỹ thuật Mỏ-Địa chất (Journal of Mining and Earth Sciences). ISSN 1859-1469			Vol. 61, Issue 3,6- 2020, 1-11	2020
22	Applying the Equivalent Plane Strain solution to design the soft soil improvement by vertical drains	1	x	Tạp chí khoa học kỹ thuật Mỏ-Địa chất (Journal of Mining and Earth Sciences). ISSN 1859-1469			Vol. 61, Issue 3,6- 2020, 28-37	2020
<i>Bài báo đăng trên Hội nghị, Hội thảo quốc tế và trong nước</i>								
23	Researching on the engineering geological characteristics of soft soil amQ_2^{2-3} distributed in the	3	x	Viet- Pol 2015 Second international			72-76	2015

	coastal provinces of the Mekong Delta for construction of the road			conference on Scientific research cooperation between Vietnam and Poland in Earth sciences <i>ISBN 978-604-938-724-1</i>				
24	Establishing geological engineering zoning map of Viet Nam's Northern Coastal area to support planning and coastal building construction for climate change and sea level rise adaptation.	7		Proceedings of the 2 nd international conferences. HANOIGEO 2015. Engineering geology in respond to climate change and sustainable development of infrastructure. Publishing house for Science and Technology. <i>ISBN 978-604-913-418-0</i>			39-49	2015
25	Properties of soft soil in amQ_2^{2-3} and ground improvement suggestion for road construction responding climate change and sea level in the coastal provines of the Mekong Delta.	3	x	Proceedings of the 2 nd international conferences. HANOIGEO 2015. Engineering geology in respond to climate change and sustainable development of infrastructure. Publishing house for Science and Technology. <i>ISBN 978-604-913-418-0</i>			65-73	2015

26	Effect of salt solutions (MgCl ₂ , CaCl ₂ , NaCl) on the permeability of compacted clayey soil, soil bentonite Liners of Landfills.	5	x	<p>Proceedings of the 2nd international conferences. HANOIGEO 2015.</p> <p>Engineering geology in respond to climate change and sustainable development of infrastructure. Publishing house for Science and Technology. ISBN 978-604-913-418-0</p>			299-303	2015
27	Assessment the effects of sea level rise due to climate change to geodynamic engineering in the Northern coastal area of Vietnam.	2		<p>Proceedings of the ESASGD 2016, International conferences on Earth sciences and sustainable Geo-resources development, Session Geology and Geo-resources. ISBN 978-604-76-1171-3</p>			146-150	2016
28	The shore line erosion feature at Ganh Cape area, An Bien district, An Giang province in the climate change and current sea level rise conditions.	4		<p>Proceedings of the ESASGD 2016, International conferences on Earth sciences and sustainable Geo-resources development, Session Geology and Geo-resources.</p>			179-187	2016

				<i>ISBN 978-604-76-1171-3</i>				
29	Evaluation of the liquefaction characteristic of sand distributed in Tra Vinh province by the cone penetration test and standard penetration test.	4	x	Proceedings of the ESASGD 2016, International conferences on Earth sciences and sustainable Geo-resources development, Session Geology and Geo-resources. <i>ISBN 978-604-76-1171-3</i>			198-205	2016
30	Effect of torsional irregularity of the base isolated structure with mass asymmetry in plan under random seismic ground motions	4		Proceedings of the 3 rd International Conference VIETGEO 2016, Geological and geotechnical engineering in response to climate change and sustainable development of infrastructure. <i>ISBN 978-604-62-6726-3</i>			111-118	2016
31	The physico-mechanical characteristics of soil improvement by combined vacuum and surcharge preloading with PVD.	3	x	Proceedings of the third international conference geotec Ha Noi 2016, Geotechnics for sustainable infrastructure development. <i>ISBN 978-604-82-1821-8</i>			691-697	2016

32	Experimental study for the properties of stress path of soft soil distributed in Phu Ly town, Ha Nam province.	1	x	Proceedings of International conference on Geo – Spatial Technologies and Earth Resources, GTER 2017. <i>ISBN 978-604-913-248-3</i>			683-686	2017
33	Properties of soft soil ground in the Quang Ninh coastal area and proposal of soft soil improvement in the context of the climate change and sea level rise.	5	x	Proceedings of the 4 th International Conference VIETGEO 2018 Geological and geotechnical engineering in response to climate change and sustainable development of infrastructure. <i>ISBN 978-604-67-1141-4</i>			32-37	2018
34	Using coal bottom ash of An Khanh thermal power plant as aggregate replacement of concrete.	2	x	Proceedings of the 4 th International Conference VIETGEO 2018 Geological and geotechnical engineering in response to climate change and sustainable development of infrastructure. <i>ISBN 978-604-67-1141-4</i>			338-341	2018
35	Effect of particle size distribution of Liem Son, Kim Bang, Ha Nam limestone grading as inert	3		Proceedings of the 4 th International			350-356	2018

	additive on But Son cement Motar.			Conference VIETGEO 2018 Geological and geotechnical engineering in response to climate change and sustainable development of infrastructure. <i>ISBN 978-604-67-1141-4</i>				
36	Reusability the bottom ash from coal thermal power plant (CTPP) for graded materials and concrete aggregate based on particle size distribution.	6	x	Proceedings of the 4 th International Conference VIETGEO 2018 Geological and geotechnical engineering in response to climate change and sustainable development of infrastructure. <i>ISBN 978-604-67-1141-4</i>			365-372	2018
37	Cơ sở khoa học và nội dung xây dựng TCCS sử dụng tro xỉ nhiệt điện trong xây dựng đường giao thông.	4	x	Hội nghị toàn quốc khoa học Trái đất và Tài nguyên với phát triển bền vững (ERSD2018). <i>ISBN 978-604-76-1753-1</i>			164-167	2018
38	Tổng quan về nghiên cứu xỉ đáy lò nhiệt điện đốt than trong thành phần bê tông.	1	x	Hội nghị toàn quốc khoa học Trái đất và Tài nguyên với phát triển bền vững (ERSD2018). <i>ISBN 978-604-76-1753-1</i>			168-172	2018

39	Nghiên cứu ảnh hưởng của hàm lượng xi đáy lò nhà máy nhiệt điện An Khánh và Cao Ngạn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên khi thay thế cát tự nhiên đến một số tính chất của hỗn hợp vữa xây dựng.	6		Hội Nghị khoa học toàn quốc Vietgeo 2019 Địa kỹ thuật và xây dựng phục vụ phát triển bền vững. ISBN 978-604-67-1397-5			50-55	2019
40	Nghiên cứu ảnh hưởng của nước biển dâng đến khả năng gia cố, cải tạo đất yếu vùng ven biển Bắc Bộ.	3		Hội Nghị khoa học toàn quốc Vietgeo 2019 Địa kỹ thuật và xây dựng phục vụ phát triển bền vững. ISBN 978-604-67-1397-5			113-119	2019
41	Ứng dụng phần mềm Modde 5.0 để phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến cường độ hỗn hợp đất xi măng trong phòng thí nghiệm.	2	x	Hội Nghị khoa học toàn quốc Vietgeo 2019 Địa kỹ thuật và xây dựng phục vụ phát triển bền vững. ISBN 978-604-67-1397-5			195-200	2019
42	Nghiên cứu sử dụng hỗn hợp đất gia cố bằng xi măng kết hợp tro bay Nhà máy nhiệt điện An Khánh làm áo đường giao thông nông thôn.	6		Hội Nghị khoa học toàn quốc Vietgeo 2019 Địa kỹ thuật và xây dựng phục vụ phát triển bền vững. ISBN 978-604-67-1397-5			218-222	2019

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 06, trong đó 04 bài đã đăng, 02 bài đã được chấp nhận đăng trước 30 tháng 06 năm 2020 và đã biết được volume, số đăng.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có

7.3. **Giải thưởng quốc gia, quốc tế:** Không có

7.4. **Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:** Không có

8. **Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:**

Là giảng viên của Bộ môn Địa chất công trình, Khoa Khoa học và kỹ thuật Địa chất tôi đã tham gia xây dựng, phát triển các chương trình đào tạo gồm các công việc sau:

- Năm 2017, tham gia biên soạn đề cương và nội dung các học phần của chương trình đào tạo trình độ đại học, hệ đào tạo 4 năm, ngành Địa kỹ thuật xây dựng theo Quyết định số 1666/QĐ-MĐC ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở - Địa chất. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã cho phép Trường Đại học Mở - Địa chất đào tạo trình độ Đại học ngành Địa kỹ thuật xây dựng theo Quyết định số 2955/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Năm 2019, tham gia trong Ban thư kí giúp việc Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật địa chất theo Quyết định số 618/QĐ-MĐC ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Mở - Địa chất.

9. **Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:**

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:
.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(* Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Nụ